

Số: 298/QĐ-MNPVC1

Cù Chi, ngày 05 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán bổ sung lần 3 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MN PHẠM VĂN CỘI 1

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ quyết định 297/QĐ-MNPVC1 ngày 05 tháng 12 năm 2024 của trường Mầm non Phạm Văn Cội 1 về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên năm 2024

Căn cứ đề nghị bộ phận kế toán;

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Công bố công khai việc bổ sung dự toán chi không thường xuyên năm 2024 (biểu đính kèm)

Điều 2. Ban Giám hiệu, bộ phận kế toán chịu trách nhiệm thi hành quyết định này

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trang Thị Kim Loan

Đơn vị: TRƯỜNG MN THỊ TRẦN CÚ CHI 3

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2024 (bổ sung)

(Kèm theo Quyết định số 297/QĐ- UBND ngày 05/12/2024 của trường MN Phạm Văn Cội 1)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Dvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
I	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2
I	Nguồn ngân sách trong nước	2
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Ngày 05 tháng 12 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Trang Thị Kim Loan

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12242/QĐ-UBND

Cử Chi, ngày 26 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 đối với
các đơn vị giáo dục và đào tạo huyện.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ
thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học
tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 22/2021/NQ-
HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy
định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách thời kỳ ổn định
ngân sách giai đoạn 2022 - 2025 và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu
giữa các cấp ngân sách năm 2022 ở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 185/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của
Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X, tại kỳ họp lần thứ mười ba
về dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh
năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của
Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X, tại kỳ họp lần thứ mười ba
về phân bổ dự toán ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2023NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của
Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định tiêu chí xác định địa bàn
không đủ trường tiểu học công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh để hỗ trợ học phí;

Căn cứ Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu – chi
ngân sách nhà nước năm 2024;



Căn cứ Công văn số 8891/STC-NS ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Sở Tài chính Thành phố về việc đề nghị bổ sung kinh phí phát sinh ngoài dự toán giao đầu năm 2024 đối với Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Khố XI, nhiệm kỳ 2021-2026, tại kỳ họp lần thứ chín về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 16266/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ cơ quan chuyên môn huyện;

Căn cứ Quyết định số 19209/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 đối với các đơn vị dự toán sử dụng ngân sách huyện;

Căn cứ Công văn số 2182/GDĐT-VP ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về việc tổng hợp các đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định 81/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND.

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Công văn số 2453/TCKH ngày 19 tháng 11 năm 2024 về giao dự toán bổ sung chi ngân sách nhà nước năm 2024 đối với các đơn vị giáo dục và đào tạo huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện và các đơn vị trực thuộc ngành giáo dục và đào tạo huyện số tiền **874.100.000 đồng** (Tám trăm bảy mươi bốn triệu, một trăm ngàn đồng chẵn) để thực hiện chế độ, chính sách phát sinh so với dự toán giao đầu năm (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Tổng dự toán chi ngân sách nhà nước: 874.100.000 đồng

Trong đó:

- Kinh phí miễn giảm học phí (năm học 2023-2024): 3.600.000 đồng
- Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII (năm học 2023-2024): 845.400.000 đồng
- Kinh phí hỗ trợ học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở địa bàn không đủ trường công lập năm học 2023-2024 theo Nghị quyết số 05/2023: 25.100.000 đồng

Nguồn kinh phí:

+ Cân đối từ Phụ lục 01, Khoản II.1 – Sự nghiệp Giáo dục theo Quyết định số 19209/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, số tiền 874.100.000 đồng.

Điều 2. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện chịu trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện và thanh quyết toán theo quy định đảm bảo chặt chẽ theo đúng quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tiêu chí xác định địa bàn không đủ trường tiểu học công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh để hỗ trợ học phí.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Thủ trưởng các đơn vị dự toán sử dụng ngân sách trực thuộc ngành giáo dục và đào tạo huyện: Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí được bổ sung theo đúng chế độ quy định, đảm bảo đúng đối tượng, đúng định mức quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Củ Chi, Thủ trưởng các đơn vị dự toán sử dụng ngân sách huyện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TT.HĐND huyện (để báo cáo);
- TT.UBND huyện (CT, các PCT);
- Lưu: VT, P.TCKH.02.NTNThuy. 97

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Thanh Hiền

PHỤ LỤC

GIAO DỰ TOÁN BỔ SUNG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 12242/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Chi)

Đvt: đồng

STT	TÊN TRƯỜNG	Kinh phí không thường xuyên			
		Tổng cộng	Miễn giảm học phí theo Nghị định 81 (NH: 2023 - 2024)	Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81 (HKII-NH: 2023 - 2024)	Kinh phí hỗ trợ học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở địa bàn không đủ trường công lập NH 2023-2024 theo Nghị quyết số 05/2023
A	B	1=2+3+4	2	3	4
	TỔNG CỘNG	874.100.000	3.600.000	845.400.000	25.100.000
I	KHỐI MẦM NON	49.050.000	3.600.000	45.450.000	0
1	Mầm non Tân Phú Trung 1	1.500.000		1.500.000	
2	Mầm non Tân Phú Trung 2	750.000		750.000	
3	Mầm non Tân Thông Hội 1	0			
4	Mầm non Tân Thông Hội 2	0			
5	Mầm non Tân Thông Hội 3	2.250.000		2.250.000	
6	Mầm non Tân Thông Hội 4	0			
7	Mầm non Thị Trấn Cù Chi 1	2.250.000		2.250.000	
8	Mầm non Thị Trấn Cù Chi 2	2.250.000		2.250.000	
9	Mầm non Thị Trấn Cù Chi 3	1.500.000		1.500.000	
10	Mầm non Thái Mỹ	3.750.000		3.750.000	
11	Mầm non Trung Lập Hạ	4.200.000		4.200.000	
12	Mầm non Trung Lập Thượng	0		0	
13	Mầm non Nhuận Đức	0		0	
14	Mầm non An Nhơn Tây	5.850.000	3.600.000	2.250.000	
15	Mầm non Phạm Văn Cội 1	1.500.000		1.500.000	
16	Mầm non Phạm Văn Cội 2	0		0	
17	Mầm non Phú Hòa Đông	4.500.000		4.500.000	
18	Mầm non Phước Vĩnh An	750.000		750.000	
19	Mầm non Tân Thạnh Đông	0		0	
20	Mầm non Trung An 1	750.000		750.000	
21	Mầm non Trung An 2	0		0	
22	Mầm non Hòa Phú	0		0	

STT	TÊN TRƯỜNG	Kinh phí không thường xuyên			
		Tổng cộng	Miễn giảm học phí theo Nghị định 81 (NH: 2023 - 2024)	Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81 (HKII-NH: 2023 - 2024)	Kinh phí hỗ trợ học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở địa bàn không đủ trường công lập NH 2023-2024 theo Nghị quyết số 05/2023
23	Mầm non Bình Mỹ	9.750.000		9.750.000	
24	Mầm non Phước Thạnh	1.500.000		1.500.000	
25	Mầm non Tân An Hội 1	750.000		750.000	
26	Mầm non Tân An Hội 2	750.000		750.000	
27	Mầm non An Phú	1.500.000		1.500.000	
28	Mầm non Hoàng Minh Đạo	2.250.000		2.250.000	
29	Mầm non Phước Hiệp	750.000		750.000	
30	Mầm Non Tân Thạnh Tây	0		0	
31	Mầm Non Tây Bắc	0		0	
32	Mầm Non Nguyễn Thị Dậu	0		0	
II	KHỐI TIỂU HỌC	457.950.000		457.950.000	0
1	TH Tân Thông Hội	9.000.000		9.000.000	
2	TH Thị Trấn Cù Chi	4.500.000		4.500.000	
3	TH Hòa Phú	16.500.000		16.500.000	
4	TH An Phú 1	3.000.000		3.000.000	
5	TH Phan Văn Khải	8.850.000		8.850.000	
6	TH Nguyễn Thị Rành	9.750.000		9.750.000	
7	TH Nguyễn Văn Lịch	3.750.000		3.750.000	
8	TH Phước Vĩnh An	12.000.000		12.000.000	
9	TH Tân Phú	13.800.000		13.800.000	
10	TH Tân Phú Trung	6.300.000		6.300.000	
11	TH Lê Thị Pha	3.000.000		3.000.000	
12	TH Tân Thành	14.400.000		14.400.000	
13	TH Trần Văn Châm	9.750.000		9.750.000	
14	TH Huỳnh Văn Cọ	3.750.000		3.750.000	
15	TH Tân Thạnh Tây	10.500.000		10.500.000	
16	TH Tân Thạnh Đông	8.250.000		8.250.000	
17	TH Tân Thạnh Đông 2	11.250.000		11.250.000	
18	TH Phú Hòa Đông 2	3.750.000		3.750.000	
19	TH Trung Lập Hạ	11.250.000		11.250.000	
20	TH An Nhơn Đông	22.200.000		22.200.000	
21	TH Lê Văn Thế	15.000.000		15.000.000	

STT	TÊN TRƯỜNG	Kinh phí không thường xuyên			
		Tổng cộng	Miễn giảm học phí theo Nghị định 81 (NH: 2023 - 2024)	Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81 (HKII-NH: 2023 - 2024)	Kinh phí hỗ trợ học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở địa bàn không đủ trường công lập NH 2023-2024 theo Nghị quyết số 05/2023
22	TH Phạm Văn Cội	17.250.000		17.250.000	
23	TH Nhuận Đức	5.250.000		5.250.000	
24	TH An Nhơn Tây	11.250.000		11.250.000	
25	TH Phú Mỹ Hưng	7.500.000		7.500.000	
26	TH Thái Mỹ	34.500.000		34.500.000	
27	TH Phước Hiệp	6.000.000		6.000.000	
28	TH Bình Mỹ	30.300.000		30.300.000	
29	TH Bình Mỹ 2	21.750.000		21.750.000	
30	TH Phước Thạnh	9.750.000		9.750.000	
31	TH Trung An	21.000.000		21.000.000	
32	TH Nguyễn Thị Lăng	37.800.000		37.800.000	
33	TH Thị Trấn Cù Chi 2	3.000.000		3.000.000	
34	TH Tân Tiến	6.750.000		6.750.000	
35	TH Tân Thạnh Đông 3	6.000.000		6.000.000	
36	TH Phú Hòa Đông	13.500.000		13.500.000	
37	TH Trung Lập Thượng	11.550.000		11.550.000	
38	TH Nhuận Đức 2	2.250.000		2.250.000	
39	TH An Phú 2	4.500.000		4.500.000	
40	TH An Phước	7.500.000		7.500.000	
III	KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ	342.000.000		342.000.000	0
1	THCS Tân Phú Trung	27.000.000		27.000.000	
2	THCS Bình Hòa	12.750.000		12.750.000	
3	THCS Hòa Phú	0		0	
4	THCS Nguyễn Văn Xơ	24.000.000		24.000.000	
5	THCS Nhuận Đức	5.250.000		5.250.000	
6	THCS Phạm Văn Cội	6.750.000		6.750.000	
7	THCS Phú Hòa Đông	12.000.000		12.000.000	
8	THCS Phú Mỹ Hưng	12.750.000		12.750.000	
9	THCS Phước Hiệp	16.050.000		16.050.000	
10	THCS Phước Thạnh	29.250.000		29.250.000	
11	THCS Phước Vĩnh An	24.000.000		24.000.000	
12	THCS Thị Trấn	8.700.000		8.700.000	

STT	TÊN TRƯỜNG	Kinh phí không thường xuyên			
		Tổng cộng	Miễn giảm học phí theo Nghị định 81 (NH: 2023 - 2024)	Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81 (HKII-NH: 2023 - 2024)	Kinh phí hỗ trợ học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở địa bàn không đủ trường công lập NH 2023-2024 theo Nghị quyết số 05/2023
13	THCS Tân An Hội	13.350.000		13.350.000	
14	THCS Tân Thạnh Tây	2.250.000		2.250.000	
15	THCS Trung An	9.300.000		9.300.000	
16	THCS An Phú	0		0	
17	THCS Tân Tiến	5.250.000		5.250.000	
18	THCS Thị Trấn 2	17.250.000		17.250.000	
19	THCS Tân Thông Hội	19.500.000		19.500.000	
20	THCS An Nhơn Tây	12.600.000		12.600.000	
21	THCS Tân Thạnh Đông	27.600.000		27.600.000	
22	THCS Trung Lập	26.100.000		26.100.000	
23	THCS Trung Lập Hạ	11.250.000		11.250.000	
24	TH - THCS Tân Trung	19.050.000		19.050.000	
IV	KHỐI TRỰC THUỘC	25.100.000		0	25.100.000
1	Phòng Giáo dục và Đào tạo	25.100.000			25.100.000